

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 256/2018/HSST
Ngày 29/6/2018**

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Âu Văn Hồ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Long
2. Bà Trần ThA Vân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị ThA Huyền, Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chiến, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 234 /2018/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2018/QĐXXST-HS ngày 15/6/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Việt A, sinh ngày: 04/11/1992.

ĐKKH và chỗ ở: Tổ 40, phường P, Thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1970; Con bà: Lưu Thị Kim T, sinh năm 1970; Gia đình có 03 A chị em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989, có 01 con sinh năm 2010.

- Tiền án 02: Tại bản án số 479 ngày 08/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

+ Tại bản án số 111 ngày 24/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tuyên phạt 03 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 479 ngày 08/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên; Nguyễn Việt A phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 04 năm tù giam. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2017.

- Tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 60 ngày 14/9/2009 của Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 375.000đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30 ngày 17/01/2014 của Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên xử phạt 750.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 18/3/2018 (Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

A Trần Mạnh T, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 11, phường P, thành phố T, tỉnh T

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

A Hoàng Văn C, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh H.

*** Người làm chứng:**

A Hoàng Văn H, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Trú quán: Xóm 10, xã Q, thành phố T, tỉnh Tn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/3/2018 Nguyễn Việt A một mình đi bộ từ khu vực phía sau Công ty TNHH Chi nhánh Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên đến khu dân cư số 9, thuộc tổ 11, phường P, thành phố Thái Nguyên. Khi đi đến trước cửa nhà A Trần Mạnh T, Việt A nhìn thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Futuer Neo, BKS 20M5-4177 (là tài sản của A T) đang để ở sân dưới 01 gốc cây xA, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện nên Việt A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Việt A quan sát xung quA không có người nên T lại gần chiếc xe, quan sát trong nhà A T không có ai để ý nên Việt A ngồi lên xe sau đó nổ máy, điều khiển xe đi thẳng đến quây cảm đồ Hoàng Phúc tại khu vực cổng trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên do A Hoàng Văn H làm chủ. Khi đến nơi, A H không có mặt ở quây, Việt A gặp A Hoàng Văn C là em họ của A H đang trông ở quây. Việt A giới thiệu mình là người quen của A H và muốn thế chấp xe mô tô (vừa trộm cắp được) để vay số tiền 3.000.000đ. Việt A nói với A C đây là xe của Việt A và hiện giấy tờ xe đang ở nhà, hẹn chiều tối sẽ mang giấy tờ xe ra cho A C. Sau khi nghe Việt A nói như vậy A C đồng ý cho Việt A vay số tiền 3.000.000đ (là tiền của A C). Việt A nhận tiền rồi viết vào 01 giấy vay tiền, sau đó để xe mô tô ở lại và đi về. Số tiền trên, Việt A đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị kẻ gian trộm cắp tài sản, ngày 16/3/2018 A Trần Mạnh T đã làm đơn trình lên Công an phường P, thành phố Thái Nguyên đề nghị giải quyết.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi A H về nhà nghe A C nói lại sự việc như nêu trên, nghi ngờ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Futre Neo BKS 20M5-4177 là tài sản Việt A trộm cắp mà có nên A H đã gọi điện trình báo lên Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 760 ngày 17/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Thái Nguyên kết luận: Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Honda Futre Neo BKS 20M5-4177 là 12.150.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 242/CT-VKNDTPTN ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố về Nguyễn Việt A tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần trả lời, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt A từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Trách nhiệm dân sự: Người bị hại A Trần Mạnh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A Hoàng Văn C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không giải quyết.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 chiếc túi màu nâu, kích thước khoảng 22 x 26cm, có dây đeo, trên túi có in chữ Lacoste, túi đã qua sử dụng; 01 chiếc quần bò màu đen, phần thắt lưng bên trái có in chữ Diovests đã quá sử dụng; 01 áo khoác phao màu xám, bên trong màu vàng; 01 đôi giày dạng giày da có chữ Poioss màu nâu đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi màu trắng, trên ngực trái có thêu chữ Burberry là quần áo, giày và túi của Nguyễn Việt A mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp ngày 16/3/2018, do Việt A giao nộp. Hiện các đồ vật trên đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

- Trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên 01 USB bên trong có hình ảnh Nguyễn Việt A trộm cắp tài sản ngày 16/3/2018 được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần trả lời: bị cáo Nguyễn Việt A không đối đáp, trả lời với Đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trả lời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Việt A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/3/2018 tại khu dân cư số 9, thuộc tổ 11, phường P, thành phố Thái Nguyên. Bị cáo Nguyễn Việt A đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Futuer Neo, BKS 20M5-4177, trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Futuer Neo, BKS 20M5-417 là 12.150.000 đồng. Rồi đem thế chấp để vay số tiền A Hoàng Văn C 3.000.000 đồng và tiêu cá nhân tiền trên hết.

[3]. Bản cáo trạng số: 242/CT – VKSNDTPTN ngày 23/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt A về tội dA và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung khoản 1 Điều 173 BLHS quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi với lỗi cố ý, làm mất trật tự an toàn xã hội, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã có hai tiền án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ thật thà khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đó là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô đã được trả lại cho A Trần Mạnh T, A T không yêu cầu, nên không giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A Hoàng Văn C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng nên không giải quyết.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: : - 01 chiếc túi màu nâu, kích thước khoảng 22 x 26cm, có dây đeo, trên túi có in chữ LACOSTE, túi đã qua sử dụng; 01 chiếc quần bò màu đen, phần thắt lưng bên trái có in chữ DIOVESTS, đã quá sử dụng; 01áo khoác phao màu xám, bên trong màu vàng; 01 đôi giày dạng giày da có chữ POIOSS màu nâu đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi màu trắng, trên ngực trái có thêu chữ BURBERRY là quần áo, giày và túi của Nguyễn Việt A mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp ngày 16/3/2018, do Việt A giao nộp. Hiện các đồ vật trên đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

- Trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên 01 USB bên trong có hình ảnh Nguyễn Việt A trộm cắp tài sản ngày 16/3/2018 được chuyển theo hồ sơ vụ án.

[8]. Các vấn đề khác: Đối với A Hoàng Văn C là người cho bị cáo Nguyễn Việt A thuê chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Futuer Neo, BKS 20M5-417 để vay tiền. Quá trình điều tra xác định A C không biết chiếc xe trên là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với A C về hành vi trên là có căn cứ.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự

1/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt A 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/3/2018.

Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Việt A 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

3/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: - 01 chiếc túi màu nâu, kích thước khoảng 22 x 26cm, có dây đeo, trên túi có in chữ LACOSTE, túi đã qua sử dụng; 01 chiếc quần bò màu đen, phần thắt lưng bên trái có in chữ DIOVESTS, đã qua sử dụng; 01 áo khoác phao màu xám, bên trong màu vàng; 01 đôi giày dạng giày da có chữ POIOSS màu nâu đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi màu trắng, trên ngực trái có thêu chữ BURBERRY.

Hiện các đồ vật trên đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Theo biên bản giao nhận số 261, ngày 18/5/2018.

- Trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên 01 USB bên trong có hình ảnh Nguyễn Việt A trộm cắp tài sản ngày 16/3/2018 được chuyển theo hồ sơ vụ án.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại A Trần Mạnh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A Hoàng Văn C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không giải quyết.

5/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo

Nguyễn Việt A phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND,VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu:Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Âu Văn Hồ